TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Cao đẳng Công nghệ thông tin

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN LÊ VŨ	SPS026114	4	24.75		3	0.00
2	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	SGD005763	4	20.75		3	0.00
3	LÊ TẤN PHÁT	SPS015419	1	19.75		2NT	1.00
4	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	DCT014069	4	19.50		2NT	1.00
5	ĐINH TRẦN THỊ KIM CƯƠNG	SPD000965	2	17.25		2NT	1.00
6	NGUYỄN THỊ TRÚC QUÂN	DCT009811	1	17.00		1	1.50
7	BÙI HỒNG PHÁT	YDS010459	1	16.25		3	0.00
8	ĐẶNG THỊ NGUYÊN THƯ	DCT012235	1	15.50		2NT	1.00
9	CAO NGỌC THANH HẢI	DCT003000	1	15.00		2	0.50
10	ĐỖ QUỐC LUẬT	DCT006346	1	14.75		2	0.50
11	HUỲNH VĂN MINH	TSN009082	1	14.50		2	0.50
12	TRẦN CÔNG PHƯƠNG	SPS016714	1	14.50		3	0.00
13	TỪ THANH VÂN	SPS025565	1	14.00		3	0.00
14	LÊ THỊ THANH TUYỀN	YDS017050	1	13.25		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Cao đẳng Công nghệ thông tin

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TIÊU NGUYÊN MINH	YDS008091	1	18.75	06	3	1.00
2	DƯƠNG KHỞI VINH	TAG019612	1	18.75		2	0.50
3	NGUYỄN MINH HIẾU	HUI004984	2	18.50		3	0.00
4	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG HIẾU	SPK004051	2	18.50		3	0.00
5	PHẠM NGỌC TÚ	SPS024290	1	18.00		3	0.00
6	NGUYỄN NGỌC TÀI	QGS016299	1	14.50		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Sinh học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Sinh - Hóa - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	VÕ KHẮC DUY	TTG002548	4	25.50		2	0.50
2	HUỲNH DIỆP THIÊN NHI	DVT005392	4	23.50		2	0.50
3	NGUYỄN HỒNG LINH	TTG007948	1	23.00		2	0.50
4	NGUYỄN GIANG TRỌNG MINH	DTT007665	2	22.75		3	0.00
5	TRẦN HOÀNG QUÂN	QGS015302	3	22.25		3	0.00
6	TRẦN THANH NHI	TTG011878	1	21.25		2	0.50
7	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	DTT002159	2	20.50		3	0.00
8	VÕ NGỌC LINH	SGD006850	1	19.75		2NT	1.00
9	VÕ HỒ ÁI QUÝ	DTT011205	1	19.25		2NT	1.00
10	HUỲNH THÙY DƯƠNG	SPD001670	1	18.50		1	1.50
11	TRẦN NHỰT LINH	QGS009681	1	18.00		3	0.00
12	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	HUI014434	1	17.75		3	0.00
13	TRẦN THỊ THU THỦY	HUI015574	1	17.25		1	1.50
14	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	DTT001778	3	16.25		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Công nghệ Sinh học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Toán - Lý**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	VÕ KHẮC DUY	TTG002548	3	26.00		2	0.50
2	TÔ MINH THÀNH	SPS019348	3	23.75		3	0.00
3	LÊ THÁI HIỀN	QGS005577	4	23.50		3	0.00
4	LÊ THỊ NGỌC TIẾN	TTG018741	1	23.00		1	1.50
5	NGUYỄN HỒNG LINH	TTG007948	2	23.00		2	0.50
6	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	YDS002730	3	22.75		3	0.00
7	NGUYỄN MINH TIẾN	SPS021960	2	22.25		3	0.00
8	NGUYỄN VĂN NHỜ	YDS010006	2	22.25		2NT	1.00
9	PHẠM THỊ NGỌC	SPD006443	2	21.00		2	0.50
10	TRẦN ĐỨC KHANG	HUI006705	3	20.75		3	0.00
11	TRẦN THỊ THÙY TRANG	TDL015758	3	20.75		1	1.50
12	LƯƠNG HOÀI THƯƠNG	SPS021505	2	17.50		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Công nghệ Sinh học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Sinh - Hóa - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	QGS004980	4	23.75		2	0.50
2	HUỲNH DIỆP THIÊN NHI	DVT005392	1	23.50		2	0.50
3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	SPD011399	1	22.75		2	0.50
4	NGUYỄN GIANG TRỌNG MINH	DTT007665	1	22.75		3	0.00
5	PHẠM THỊ NGỌC	SPD006443	1	22.25		2	0.50
6	TRẦN THANH NHI	TTG011878	3	21.25		2	0.50
7	TRẦN KIM PHƯỚC	YDS011035	4	20.75		3	0.00
8	HUỲNH THÙY DƯƠNG	SPD001670	2	18.50		1	1.50
9	TRẦN NHỰT LINH	QGS009681	4	18.00		3	0.00
10	LƯƠNG HOÀI THƯƠNG	SPS021505	1	17.75		2NT	1.00
11	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	DTT001778	2	16.25		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Vật liệu

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Lý - Hóa - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN LÊ VŨ	SPS026114	3	24.75		3	0.00
2	LÊ VĂN SANG	SPS017836	4	23.50		2	0.50
3	TRẦN MỸ PHỤNG	SPS016312	3	22.75	06	3	1.00
4	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN	HUI017193	2	22.50		3	0.00
5	BÙI THỤY NGỌC NHI	HUI010616	3	22.25		1	1.50
6	NGUYỄN MINH TIẾN	SPS021960	3	22.25		3	0.00
7	VŨ ĐỨC ANH HUY	TSN006142	1	22.25		2	0.50
8	NGUYỄN THỊ MINH THANH	SGD012742	3	22.25		3	0.00
9	BÙI TRẦN THANH TÙNG	TCT022268	2	22.25		2	0.50
10	NGUYỄN TIỂU MY	SPK007533	2	22.00		2NT	1.00
11	TỐNG THỊ MỸ HOA	TDL004794	2	21.50		1	1.50
12	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	HUI011050	3	21.25		1	1.50
13	HUỲNH LÊ THU THẢO	DTT012672	2	21.25		1	1.50
14	NGUYỄN THANH BÌNH	DCT000921	4	21.00		3	0.00
15	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	SPS004177	4	20.00		3	0.00
16	LÊ MINH CƯỜNG	SPK001458	3	19.75		3	0.00
17	VÕ THÀNH THI	SGD013509	2	19.50		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Vật liệu

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Lý - Hóa - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	TTG011330	2	19.25		2NT	1.00
19	LÊ THỊ MINH DUYÊN	SPS003579	3	17.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Vật liệu

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Sinh - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	QGS004980	2	23.75		2	0.50
2	HUỲNH DIỆP THIÊN NHI	DVT005392	2	23.50		2	0.50
3	TRẦN HOÀNG QUÂN	QGS015302	2	22.25		3	0.00
4	TRẦN KIM MỸ	TTG009469	2	22.00		2	0.50
5	VÕ NGỌC LINH	SGD006850	3	19.75		2NT	1.00
6	TRẦN NHỰT LINH	QGS009681	2	18.00		3	0.00
7	LÊ CHÍ NGUYỆN	DBL005814	3	15.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Vật lý học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Lý - Toán - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN MỸ PHỤNG	SPS016312	1	22.75	06	3	1.00
2	NGUYỄN TIỂU MY	SPK007533	3	22.00		2NT	1.00
3	NGÔ THỊ CẨM GIANG	SGD002999	2	21.50		3	0.00
4	LÊ THỊ TRÀ MI	HUI008799	3	21.50		1	1.50
5	LÊ ANH DƯƠNG	DTT002216	3	21.50		1	1.50
6	HUỲNH LÊ THU THẢO	DTT012672	1	21.25		1	1.50
7	NGUYỄN THANH BÌNH	DCT000921	2	21.00		3	0.00
8	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	SPS004177	1	20.00		3	0.00
9	LÊ MINH CƯỜNG	SPK001458	1	19.75		3	0.00
10	PHẠM TIẾN ĐẠT	DTT002544	1	19.50		2	0.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Vật lý học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Lý - Toán - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	YDS002730	4	23.75		3	0.00
2	TRỰC GIA PHÚ	SGD010587	2	23.25	06	3	1.00
3	LÊ THÙY TRANG	SPS022408	2	22.50		3	0.00
4	PHAN THIỆN LUÂN	QGS010214	2	22.25		3	0.00
5	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN	HUI017193	3	22.25		3	0.00
6	CHÂU CẨM HOA	SGD004241	2	20.75		3	0.00
7	ĐỖ CAO TRÍ	YDS015838	2	17.75		3	0.00
8	TRẦN LONG QUY	YDS011629	3	16.50		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Hoá học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Lý - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN THIỆN LUẬT	SPS011142	1	23.50		3	0.00
2	LÊ THỊ NGỌC TIẾN	TTG018741	2	23.00		1	1.50
3	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	YDS002730	2	22.75		3	0.00
4	TRẦN MỸ PHỤNG	SPS016312	2	22.75	06	3	1.00
5	NGUYỄN MINH TIẾN	SPS021960	1	22.25		3	0.00
6	NGUYỄN VĂN NHỜ	YDS010006	1	22.25		2NT	1.00
7	BÙI THỤY NGỌC NHI	HUI010616	1	22.25		1	1.50
8	VŨ ĐỨC ANH HUY	TSN006142	2	22.25		2	0.50
9	BÙI TRẦN THANH TÙNG	TCT022268	1	22.25		2	0.50
10	NGUYỄN TIỂU MY	SPK007533	1	22.00		2NT	1.00
11	PHẠM THỊ THU HIỀN	TDL004418	2	21.75		1	1.50
12	ĐINH QUÝ PHÁI	DCT008853	3	21.75	06	2	1.50
13	LÂM TRẦN MAI HƯƠNG	TCT006915	1	21.75	01	1	3.50
14	LÊ THỊ TRÀ MI	HUI008799	2	21.50		1	1.50
15	LÊ ANH DƯƠNG	DTT002216	1	21.50		1	1.50
16	TỐNG THỊ MỸ HOA	TDL004794	1	21.50		1	1.50
17	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	HUI011050	1	21.25		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Hoá học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Lý - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	TRẦN ĐỨC KHANG	HUI006705	2	20.75		3	0.00
19	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	SGD005763	3	20.75		3	0.00
20	TRẦN THỊ THÙY TRANG	TDL015758	1	20.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Hoá học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Sinh - Toán**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN BÍCH PHƯƠNG KHÁNH	QGS008268	1	24.75		3	0.00
2	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	QGS004980	1	23.75		2	0.50
3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	SPD011399	2	22.75		2	0.50
4	TRẦN HOÀNG QUÂN	QGS015302	1	22.25		3	0.00
5	PHẠM THỊ THU HIỀN	TDL004418	1	22.25		1	1.50
6	TRẦN KIM MỸ	TTG009469	1	22.00		2	0.50
7	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	DTT002159	1	20.50		3	0.00
8	LÂM TRẦN MAI HƯƠNG	TCT006915	2	20.50	01	1	3.50
9	TRẦN THỊ THÙY TRANG	TDL015758	2	20.50		1	1.50
10	LƯƠNG HOÀI THƯƠNG	SPS021505	4	17.75		2NT	1.00
11	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	DTT001778	1	16.25		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Địa chất

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Hóa - Lý**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	THIỀU NGUYỄN ANH TUẤN	QGS022016	1	23.00		3	0.00
2	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN	HUI017193	4	22.50		3	0.00
3	HỒ ANH HUY	TTG005568	2	21.75		2NT	1.00
4	NGÔ THỊ CẨM GIANG	SGD002999	1	21.50		3	0.00
5	VÕ VĂN GIÀU	DVT001860	1	20.75		2NT	1.00
6	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	SGD005763	1	20.75		3	0.00
7	HỒ THỊ BẢO NGÂN	HUI009554	4	20.50		3	0.00
8	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	TTG022787	2	20.50		2NT	1.00
9	NGUYỄN HOÀNG LONG	HUI008188	4	20.25		3	0.00
10	VÕ THÀNH THI	SGD013509	3	19.50		3	0.00
11	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	DCT014069	3	19.50		2NT	1.00
12	NGÔ TẤN ĐẠT	DVT001502	2	18.75		2NT	1.00
13	LÊ THỊ MINH DUYÊN	SPS003579	4	17.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Địa chất

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Sinh - Toán - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TRẦN KIM PHƯỚC	YDS011035	2	20.75		3	0.00
2	VÕ HỒ ÁI QUÝ	DTT011205	4	19.25		2NT	1.00
3	HUỲNH THÙY DƯƠNG	SPD001670	3	18.50		1	1.50
4	TRẦN THỊ THU THỦY	HUI015574	3	17.25		1	1.50
5	LÊ CHÍ NGUYỆN	DBL005814	1	15.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Hải dương học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	NGUYỄN THỊ MINH THANH	SGD012742	4	22.25		3	0.00
2	NGUYỄN MINH TIẾN	SPS021960	4	22.25		3	0.00
3	NGÔ THỊ CẨM GIANG	SGD002999	4	21.50		3	0.00
4	VÕ VĂN GIÀU	DVT001860	3	20.75		2NT	1.00
5	HỒ THỊ BẢO NGÂN	HUI009554	3	20.50		3	0.00
6	NGUYỄN HOÀNG LONG	HUI008188	3	20.25		3	0.00
7	LÊ MINH CƯỜNG	SPK001458	4	19.75		3	0.00
8	HUỲNH THÙY DƯƠNG	SPD001670	4	18.50		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Hải dương học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Sinh - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	PHẠM THỊ NGỌC	SPD006443	4	22.25		2	0.50
2	TRẦN THỊ THU THỦY	HUI015574	2	17.25		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Môi trường

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Toán - Lý**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TÔ MINH THÀNH	SPS019348	4	23.75		3	0.00
2	LÊ THỊ NGỌC TIẾN	TTG018741	4	23.00		1	1.50
3	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN	HUI017193	1	22.50		3	0.00
4	NGUYỄN THỊ MINH THANH	SGD012742	1	22.25		3	0.00
5	BÙI TRẦN THANH TÙNG	TCT022268	4	22.25		2	0.50
6	TRẦN THỊ NHƯ NGỌC	TTG010757	2	22.00		2NT	1.00
7	HỒ ANH HUY	TTG005568	3	21.75		2NT	1.00
8	LÊ THỊ TRÀ MI	HUI008799	4	21.50		1	1.50
9	DƯƠNG THỊ TUYẾT	SGD017018	1	21.50		3	0.00
10	LÊ THỊ KIM NGÂN	SGD008223	2	21.25		3	0.00
11	VÕ VĂN GIÀU	DVT001860	4	20.75		2NT	1.00
12	HỒ THỊ BẢO NGÂN	HUI009554	1	20.50		3	0.00
13	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	TTG022787	1	20.50		2NT	1.00
14	NGUYỄN HOÀNG LONG	HUI008188	1	20.25		3	0.00
15	BIỆN PHAN HỒNG YẾN	DCT015546	1	20.25		2NT	1.00
16	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	DCT014069	1	19.50		2NT	1.00
17	NGÔ TẤN ĐẠT	DVT001502	1	18.75		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Môi trường

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Toán - Lý**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	LÊ THỊ MINH DUYÊN	SPS003579	1	17.75		1	1.50
19	NGUYỄN THỊ TRÚC QUÂN	DCT009811	3	17.00		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Khoa học Môi trường

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Sinh - Toán - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	HUỲNH DIỆP THIÊN NHI	DVT005392	3	23.50		2	0.50
2	TRẦN HOÀNG QUÂN	QGS015302	4	22.25		3	0.00
3	HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG	TAG002533	1	21.50		2NT	1.00
4	TRẦN THANH NHI	TTG011878	2	21.25		2	0.50
5	TRẦN KIM PHƯỚC	YDS011035	1	20.75		3	0.00
6	BIỆN PHAN HỒNG YẾN	DCT015546	2	20.00		2NT	1.00
7	VÕ NGỌC LINH	SGD006850	4	19.75		2NT	1.00
8	ĐOÀN PHẠM QUANG THUẬN	SPD010438	2	19.50		2	0.50
9	VÕ HỒ ÁI QUÝ	DTT011205	2	19.25		2NT	1.00
10	TRẦN NHỰT LINH	QGS009681	3	18.00		3	0.00
11	TRẦN THỊ THU THỦY	HUI015574	4	17.25		1	1.50
12	LÊ CHÍ NGUYỆN	DBL005814	2	15.75		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Toán học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	LÊ VĂN SANG	SPS017836	1	23.50		2	0.50
2	LÊ THÁI HIỀN	QGS005577	1	23.50		3	0.00
3	TRẦN TRỊNH QUỐC VIỆT	HUI019191	2	23.00		1	1.50
4	HẠP TIẾN CÂY	SPS001876	1	22.50		3	0.00
5	NGUYỄN VĂN NHỜ	YDS010006	3	22.25		2NT	1.00
6	BÙI THỤY NGỌC NHI	HUI010616	2	22.25		1	1.50
7	BÙI TRẦN THANH TÙNG	TCT022268	3	22.25		2	0.50
8	NGUYỄN TIỂU MY	SPK007533	4	22.00		2NT	1.00
9	TRẦN THỊ NHƯ NGỌC	TTG010757	1	22.00		2NT	1.00
10	NGÔ THỊ CẨM GIANG	SGD002999	3	21.50		3	0.00
11	LÊ THỊ TRÀ MI	HUI008799	1	21.50		1	1.50
12	LÊ ANH DƯƠNG	DTT002216	2	21.50		1	1.50
13	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	HUI011050	2	21.25		1	1.50
14	TRẦN ĐỨC KHANG	HUI006705	1	20.75		3	0.00
15	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	SGD005763	2	20.75		3	0.00
16	NGUYỄN NHỰT LONG	TTG008357	1	20.00		2NT	1.00
17	PHẠM THẢO ÂN	SPK000722	1	20.00		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Toán học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	LƯƠNG HOÀI THƯƠNG	SPS021505	3	17.50		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Toán học

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	YDS002730	1	23.75		3	0.00
2	TRỰC GIA PHÚ	SGD010587	4	23.25	06	3	1.00
3	CHÂU CẨM HOA	SGD004241	1	20.75		3	0.00
4	NGUYỄN MINH HIẾU	HUI004984	4	18.50		3	0.00
5	TRẦN LONG QUY	YDS011629	4	16.50		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Nhóm ngành Công nghệ thông tin

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	VÕ KHẮC DUY	TTG002548	1	26.00		2	0.50
2	TRẦN LÊ VŨ	SPS026114	1	24.75		3	0.00
3	LÊ THỊ THIÊN TRANG	DCT012997	1	23.75		2	0.50
4	LÊ THÁI HIỀN	QGS005577	3	23.50		3	0.00
5	TRẦN TRỊNH QUỐC VIỆT	HUI019191	1	23.00		1	1.50
6	KHƯU QUỐC THÀNH	SPS019225	1	22.50	06	3	1.00
7	ĐINH HỮU QUÝ	DTT011167	1	22.00		2	0.50
8	LÊ NGUYỄN GIA HUY	YDS005260	1	22.00		2NT	1.00
9	ĐINH QUÝ PHÁI	DCT008853	1	21.75	06	2	1.50
10	NGUYỄN GIANG TRỌNG MINH	DTT007665	4	21.75		3	0.00
11	TRẦN MINH THUẬN	TTG017358	1	21.25		1	1.50
12	LƯ THÀNH	SPS019242	1	21.00	06	3	1.00
13	PHAN NGUYỄN NGỌC QUỲNH	SPS017696	1	21.00		3	0.00
14	PHẠM THỊ NGỌC	SPD006443	3	21.00		2	0.50
15	ĐỖ DUY PHƯƠNG	SPD008304	1	20.50		2NT	1.00
16	VÕ THÀNH THI	SGD013509	1	19.50		3	0.00
17	CHÂU CHÍ THANH	DBL007744	1	19.25		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Nhóm ngành Công nghệ thông tin

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	ĐINH TRẦN THỊ KIM CƯƠNG	SPD000965	1	17.25		2NT	1.00
19	BÙI HỒNG PHÁT	YDS010459	2	16.25		3	0.00
20	CAO NGỌC THANH HẢI	DCT003000	2	15.00		2	0.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Nhóm ngành Công nghệ thông tin

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TÔ MINH THÀNH	SPS019348	1	24.75		3	0.00
2	LÊ VIẾT DUY	HUI002464	1	24.25		3	0.00
3	ĐỖ HUỲNH TUẤN KHẢI	YDS005926	1	23.75		3	0.00
4	TRỰC GIA PHÚ	SGD010587	1	23.25	06	3	1.00
5	NGUYỄN XUÂN TÂN	NLS010926	1	22.50		1	1.50
6	LÊ PHƯƠNG KHANH	SPS008602	1	22.50		3	0.00
7	LÊ THÙY TRANG	SPS022408	1	22.50		3	0.00
8	PHAN THIỆN LUÂN	QGS010214	3	22.25		3	0.00
9	LAI BẢO LÂM	SGD006301	1	21.75		3	0.00
10	TRẦN PHAN THÀNH DANH	SPS002680	1	21.75		3	0.00
11	PHẠM CHÍ KHẮC	SPS008829	1	21.25		2	0.50
12	CHÂU CẨM HOA	SGD004241	4	20.75		3	0.00
13	NGUYỄN MINH HIẾU	HUI004984	1	18.50		3	0.00
14	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG HIẾU	SPK004051	1	18.50		3	0.00
15	ĐỖ DUY PHƯƠNG	SPD008304	2	18.25		2NT	1.00
16	ĐỖ CAO TRÍ	YDS015838	3	17.75		3	0.00
17	TRẦN LONG QUY	YDS011629	2	16.50		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Liên thông ĐH CNTT

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	ĐỖ CAO TRÍ	YDS015838	1	17.75		3	0.00
2	TRẦN LONG QUY	YDS011629	1	16.50		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Hóa - Toán - Lý**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	LÊ VĂN SANG	SPS017836	3	23.50		2	0.50
2	LÊ THỊ NGỌC TIẾN	TTG018741	3	23.00		1	1.50
3	TRẦN MỸ PHỤNG	SPS016312	4	22.75	06	3	1.00
4	NGUYỄN THỊ MINH THANH	SGD012742	2	22.25		3	0.00
5	HỒ ANH HUY	TTG005568	4	21.75		2NT	1.00
6	LÊ THỊ KIM NGÂN	SGD008223	1	21.25		3	0.00
7	NGUYỄN THANH BÌNH	DCT000921	3	21.00		3	0.00
8	VÕ VĂN GIÀU	DVT001860	2	20.75		2NT	1.00
9	HỒ THỊ BẢO NGÂN	HUI009554	2	20.50		3	0.00
10	NGUYỄN HOÀNG LONG	HUI008188	2	20.25		3	0.00
11	BIỆN PHAN HỒNG YẾN	DCT015546	4	20.25		2NT	1.00
12	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	SPS004177	3	20.00		3	0.00
13	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	DCT014069	2	19.50		2NT	1.00
14	VÕ THÀNH THI	SGD013509	4	19.50		3	0.00
15	NGÔ TẤN ĐẠT	DVT001502	3	18.75		2NT	1.00
16	LÊ THỊ MINH DUYÊN	SPS003579	2	17.75		1	1.50
17	NGUYỄN THỊ TRÚC QUÂN	DCT009811	2	17.00		1	1.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Sinh - Toán - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG	TAG002533	2	21.50		2NT	1.00
2	TRẦN THANH NHI	TTG011878	4	21.25		2	0.50
3	TRẦN KIM PHƯỚC	YDS011035	3	20.75		3	0.00
4	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	TTG011330	1	20.50		2NT	1.00
5	BIỆN PHAN HỒNG YẾN	DCT015546	3	20.00		2NT	1.00
6	VÕ NGỌC LINH	SGD006850	2	19.75		2NT	1.00
7	ĐOÀN PHẠM QUANG THUẬN	SPD010438	1	19.50		2	0.50
8	VÕ HỒ ÁI QUÝ	DTT011205	3	19.25		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Kỹ thuật điện tử, truyền thông

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	VÕ KHẮC DUY	TTG002548	2	26.00		2	0.50
2	TRẦN LÊ VŨ	SPS026114	2	24.75		3	0.00
3	LÊ THÁI HIỀN	QGS005577	2	23.50		3	0.00
4	LÊ VĂN SANG	SPS017836	2	23.50		2	0.50
5	TRẦN THIỆN LUẬT	SPS011142	2	23.50		3	0.00
6	THIỀU NGUYỄN ANH TUẤN	QGS022016	2	23.00		3	0.00
7	KHƯU QUỐC THÀNH	SPS019225	2	22.50	06	3	1.00
8	ĐINH QUÝ PHÁI	DCT008853	2	21.75	06	2	1.50
9	NGUYỄN GIANG TRỌNG MINH	DTT007665	3	21.75		3	0.00
10	HỒ ANH HUY	TTG005568	1	21.75		2NT	1.00
11	LÂM TRẦN MAI HƯƠNG	TCT006915	3	21.75	01	1	3.50
12	TRẦN MINH THUẬN	TTG017358	2	21.25		1	1.50
13	LƯ THÀNH	SPS019242	2	21.00	06	3	1.00
14	PHAN NGUYỄN NGỌC QUỲNH	SPS017696	2	21.00		3	0.00
15	NGUYỄN THANH BÌNH	DCT000921	1	21.00		3	0.00
16	TRẦN ĐỨC KHANG	HUI006705	4	20.75		3	0.00
17	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	SPS004177	2	20.00		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Kỹ thuật điện tử, truyền thông

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
18	LÊ MINH CƯỜNG	SPK001458	2	19.75		3	0.00
19	CHÂU CHÍ THANH	DBL007744	2	19.25		1	1.50
20	NGÔ TẤN ĐẠT	DVT001502	4	18.75		2NT	1.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Kỹ thuật điện tử, truyền thông

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Toán - Lý - Tiếng Anh**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	TÔ MINH THÀNH	SPS019348	2	24.75		3	0.00
2	TRỰC GIA PHÚ	SGD010587	3	23.25	06	3	1.00
3	PHAN THIỆN LUÂN	QGS010214	1	22.25		3	0.00
4	TRẦN PHAN THÀNH DANH	SPS002680	2	21.75		3	0.00
5	PHẠM CHÍ KHẮC	SPS008829	2	21.25		2	0.50
6	CHÂU CẨM HOA	SGD004241	3	20.75		3	0.00
7	PHẠM KHÁNH QUÂN	SPS017142	1	19.75		3	0.00
8	DƯƠNG THỊ TUYẾT	SGD017018	2	19.25		3	0.00
9	NGUYỄN MINH HIẾU	HUI004984	3	18.50		3	0.00
10	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG HIẾU	SPK004051	3	18.50		3	0.00
11	ĐỖ CAO TRÍ	YDS015838	4	17.75		3	0.00
12	NGUYỄN DƯƠNG ANH HÀO	SGD003446	1	15.25		3	0.00
13	BÙI HỒNG PHÁT	YDS010459	3	14.50		3	0.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2015

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH: Kỹ thuật hạt nhân

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển : **Lý - Toán - Hóa**

(*Cập nhật đến ngày 02 tháng 8 năm 2015*)

Stt	Họ tên	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi	Đối tượng	Khu vực	Điểm ưu tiên
1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	QGS004980	3	21.75		2	0.50
2	LÊ ANH DƯƠNG	DTT002216	4	21.50		1	1.50